

(Tiếp theo Công báo số 351 + 352)

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 05

Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng
1	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 03 Phụ lục IV Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ	01
2	Bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp trong trường hợp chứng chỉ năng lực ghi sai thông tin hoặc điều chỉnh, bổ sung thông tin tổ chức	01
3	Tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung trong trường hợp đề nghị điều chỉnh bổ sung thông tin tổ chức	01
4	Bản cam kết của tổ chức về tính chính xác của nguyên nhân và thời điểm bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ trong trường hợp đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực do bị mất hoặc hư hỏng.	01

Ghi chú:

- Trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: các tài liệu kèm theo Đơn (bản gốc) phải là bản sao có chứng thực theo quy định
- Trường hợp nộp trực tuyến: tài liệu kèm theo Đơn (biểu mẫu điện tử có chữ ký số hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản gốc) phải là tệp tin bản sao điện tử được chứng thực theo quy định hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh). Nộp trực tuyến: Hệ thống thông tin giải	- 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (07 ngày làm việc) - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp quy	Theo quy định tại Tiểu mục 21.2 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015

quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	định tại điểm d khoản 2 Điều 100 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP)	
---	---	--

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức/cá nhân là đại diện theo ủy quyền hoặc giấy giới thiệu		Theo mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chuẩn bị thành phần hồ sơ theo mục I. - Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính.
	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - BM 02 - BM 03 	<p>Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo BM 01; Thực hiện thu phí theo quy định và trao biên nhận cho người nộp hồ sơ; <i>thực hiện tiếp Bước 2.</i> <p>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>tuyên:</p> <p>Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định: thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, gửi yêu cầu thanh toán đến tài khoản của tổ chức, cá nhân. Sau khi hệ thống xác nhận hoàn tất thanh toán thì tiếp nhận hồ sơ và chuyển xử lý hồ sơ theo quy trình.</p>
Bước 2	Giải quyết hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết thủ tục hành	Chuyên viên phòng chuyên môn	1,75 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - BM 02 - BM03 - Phiếu trình 	<p>Tiếp nhận theo phân công, giải quyết hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> <p>2.1. Trường hợp hồ</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	chính			-Thông báo hồ sơ chưa hợp lệ/chưa đủ điều kiện cấp lại hoặc Quyết định cấp chứng chỉ	<p>sơ chưa hợp lệ hoặc chưa đủ điều kiện cấp lại: lập Phiếu trình, dự thảo Thông báo hồ sơ chưa hợp lệ/chưa đủ điều kiện cấp lại, chuyển tiếp hồ sơ theo quy trình và <i>thực hiện tiếp từ Bước 2.1.</i></p> <p>2.2. Trường hợp hồ sơ hợp lệ: lập Phiếu trình, dự thảo Quyết định cấp chứng chỉ chuyển tiếp hồ sơ theo quy trình, <i>thực hiện tiếp Bước 2.2.</i></p> <p>2.3. Trường hợp hồ sơ hợp lệ thuộc điểm d khoản 2 Điều 100 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP: lập Phiếu trình, dự thảo Quyết định cấp chứng chỉ, chuyển tiếp hồ sơ theo quy trình, <i>thực hiện tiếp Bước 2.3.</i></p>
Bước 2.1. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc chưa đủ điều kiện cấp lại					
Bước 2.1.1	Xem xét, kiểm tra, ký duyệt	Phó Trưởng phòng chuyên môn (ký thay Trưởng phòng được giao ký thừa	02 ngày làm việc	- Theo mục I - BM 01 - Phiếu trình, - Thông báo hồ sơ chưa hợp lệ hoặc chưa đủ điều kiện	<p>Tiếp nhận hồ sơ từ chuyên viên thụ lý; Rà soát, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>Ký Phiếu trình</p> <p>Ký Thông báo hồ sơ không hợp lệ hoặc không đủ điều kiện Chuyển Văn thư Sở.</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
		<i>lệnh)</i>		cấp lại	
Bước 2.1.2	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày làm việc	Thông báo hồ sơ không hợp lệ hoặc không đủ điều kiện cấp lại	Văn thư Sở cho số, vào sổ, đóng dấu, phát hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.
Bước 2.1.3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.	Theo giấy hẹn	Thông báo hồ sơ không hợp lệ/ không đủ điều kiện cấp lại	-Kiểm tra thông tin tổ chức, cá nhân, trao kết quả và thu hồi bản chính Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Lập bảng theo dõi việc trả kết quả trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (theo danh sách do bưu điện chuyển đến)
Bước 2.2. Trường hợp hồ sơ hợp lệ					
Bước 2.2.1	Xem xét, kiểm tra	Phó Trưởng phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	- Theo mục I - BM 01 - Phiếu trình, - Quyết định cấp chứng chỉ	Tiếp nhận hồ sơ từ chuyên viên thụ lý Rà soát, kiểm tra hồ sơ và thông qua nội dung dự thảo Quyết định cấp chứng chỉ Ký Phiếu trình chuyển Trưởng phòng.
Bước 2.2.2	Xem xét, ký trình	Trưởng phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	- Theo mục I - BM 01 - Phiếu trình, - Quyết định cấp chứng chỉ	Tiếp nhận hồ sơ từ Phó Trưởng phòng Xem xét hồ sơ, ký nháy dự thảo Quyết định cấp chứng chỉ Ký Phiếu trình chuyển Lãnh đạo Sở duyệt.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
Bước 2.2.3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	- Theo mục I - BM 01 - Phiếu trình, - Quyết định cấp chứng chỉ	Tiếp nhận hồ sơ từ Phòng chuyên môn, xem xét hồ sơ Ký duyệt Phiếu trình Ký Quyết định cấp chứng chỉ.
Bước 2.2.4	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	Quyết định cấp chứng chỉ	Văn thư Sở cho số vào sổ, đóng dấu phát hành Quyết định cấp chứng chỉ; chuyển Phòng chuyên môn in chứng chỉ.
Bước 2.2.5	In chứng chỉ	Chuyên viên Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	- Quyết định cấp chứng chỉ -BM 05	Cập nhật sổ, ngày ký của Quyết định cấp chứng chỉ trên bản dự thảo chứng chỉ, tiến hành in chứng chỉ, chuyển Trưởng phòng ký chứng chỉ.
Bước 2.2.6	Ký chứng chỉ	Trưởng phòng chuyên môn (<i>Ký thừa ủy quyền</i>)	0,5 ngày làm việc	- Quyết định cấp chứng chỉ - BM 05	Xem xét và ký chứng chỉ, chuyển văn thư Sở.
Bước 2.2.7	Phát hành chứng chỉ	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	Văn thư Sở đóng dấu chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả.
Bước 2.2.8	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	Kiểm tra thông tin tổ chức, cá nhân; trao kết quả giải quyết và thu hồi bản chính BM 01 (trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc gửi kết quả qua dịch vụ bưu chính (trường

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					hợp có đăng ký), thu hồi Bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp trong trường hợp chứng chỉ năng lực ghi sai thông tin hoặc điều chỉnh, bổ sung thông tin tổ chức
Bước 2.3. Trường hợp hồ sơ hợp lệ (thuộc điểm d khoản 2 Điều 100 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP)					
Bước 2.3.1	Xem xét, ký nháy	Phó Trưởng phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	- Theo mục I - BM 01 - Phiếu trình, - Quyết định cấp chứng chỉ	Tiếp nhận hồ sơ từ chuyên viên thụ lý, Rà soát, kiểm tra hồ sơ, thông qua nội dung dự thảo Quyết định cấp chứng chỉ; Ký Phiếu trình chuyển Trưởng phòng.
Bước 2.3.2	Xem xét, ký trình	Trưởng phòng Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	- Theo mục I - BM 01 - Phiếu trình, - Quyết định cấp chứng chỉ	Tiếp nhận hồ sơ từ Phó Trưởng phòng Xem xét hồ sơ, ký nháy dự thảo Quyết định cấp chứng chỉ Ký Phiếu trình chuyển Lãnh đạo Sở duyệt.
Bước 2.3.3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	- Theo mục I - BM 01 - Phiếu trình, - Quyết định cấp chứng chỉ	Xem xét hồ sơ và ký duyệt Quyết định cấp chứng chỉ.
Bước 2.3.5	Phát hành văn	Văn thư Sở	0,25 ngày làm	Quyết định cấp chứng	Văn thư Sở cho số

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	bản		việc	chỉ	vào sổ, đóng dấu phát hành Quyết định cấp chứng chỉ; chuyển Phòng chuyên môn in chứng chỉ.
Bước 2.3.6	In chứng chỉ	Công chức phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	-Quyết định cấp chứng chỉ -BM 05	Cập nhật sổ, ngày ký của Quyết định cấp chứng chỉ trên bản dự thảo chứng chỉ, tiến hành in chứng chỉ, chuyển Trưởng phòng ký chứng chỉ
Bước 2.3.7	Ký chứng chỉ	Trưởng phòng chuyên môn (<i>ký thừa ủy quyền</i>)	0,25 ngày làm việc	- Quyết định cấp chứng chỉ - BM 05	Xem xét và ký chứng chỉ, chuyển văn thư Sở.
Bước 2.3.8	Phát hành chứng chỉ	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	Văn thư Sở đóng dấu chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả.
Bước 2.3.9	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	Kiểm tra thông tin tổ chức, cá nhân; trao kết quả giải quyết và thu hồi bản chính BM 01 (trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc gửi kết quả qua dịch vụ bưu chính (trường hợp có đăng ký)

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 03 Phụ lục

		IV Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ
5	BM 05	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 06 Phụ lục IV Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên hồ sơ
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 03 Phụ lục IV Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ
5		Phiếu trình
6		Quyết định cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng
7		Thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)
8		Hồ sơ trình (thành phần hồ sơ theo mục I)

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
- Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân

Thành phố về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nhà ở, Kinh doanh bất động sản, Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Biểu mẫu BM 01

SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ**

Mã số hồ sơ / CCNLXD

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng
năm

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Thủ tục hành chính cần giải quyết:

Tên Công ty, Doanh nghiệp:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

1. Thành phần hồ sơ, yêu cầu và số lượng mỗi loại giấy tờ gồm:

STT	Tên giấy tờ	Loại giấy tờ	Số lượng
1			1
2			1
3			1
4			1

2. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:

3. Thời gian nhận hồ sơ:

4. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:

5. Đăng ký trả kết quả tại:

6. Phí, lệ phí (nếu có):

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chú ý: Công dân đến nộp và nhận kết quả mang theo phiếu hẹn, CMTND/CCCD, lệ phí và giấy ủy quyền (Trong trường hợp không phải chính chủ đến nhận)

Số điện thoại một cửa: (028) 3932 5945 - (028) 3932 6214.

Biểu mẫu BM 02

SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TN&TKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với
..... số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Biểu mẫu BM 03

SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ**

Số:/TN&TKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Tên tổ chức:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Số điện thoại: Số fax:

4. Email: Website:

5. Người đại diện theo pháp luật⁽¹⁾:

Họ và tên: Chức vụ:

6. Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:

Nơi cấp: Ngày cấp:

7. Ngành nghề kinh doanh chính:

8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có):

Số Chứng chỉ: Ngày cấp Nơi cấp:

Lĩnh vực hoạt động xây dựng:

9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức

a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

STT	Họ và tên	Vị trí/Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Điện thoại liên hệ
1				
2				
...				

b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

STT	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Trình độ chuyên môn	Điện thoại liên hệ
1				
2				
...				

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

STT	Nội dung hoạt động xây dựng (Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu; nội dung công việc thực hiện; ký hiệu, ngày, tháng, năm của hợp đồng thực hiện công việc)	Thông tin dự án/công trình (Ghi rõ tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; quy mô kết cấu, công suất, vị trí xây dựng)	Chủ đầu tư (Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ)	Ghi chú
1				
2				
...				

11. Kê khai máy móc, thiết bị (đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)

STT	Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Sở hữu của tổ chức hay đi thuê	Chất lượng sử dụng hiện nay
1								
2								
...								

Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hoạt động: Hạng:

☐ Cấp mới

☐ Cấp lại chứng chỉ năng lực ⁽²⁾

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

(Tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và các nội dung kê khai trong đơn và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được

cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC**
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Thay thế các thông tin người đại diện theo pháp luật (họ và tên, chức vụ), địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh chính bằng mã số doanh nghiệp đối với tổ chức đã được cấp mã số doanh nghiệp.
- ⁽²⁾ Không yêu cầu kê khai Mục 9, 10 và 11 trong trường hợp đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực

MẪU CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**TÊN CƠ QUAN
CẤP CHỨNG CHỈ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số:

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ... ngày ...)*

Tên tổ chức:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:

Ngày cấp:Nơi cấp:

Tên người đại diện theo pháp luật:Chức vụ:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số fax:

Email:Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Tên lĩnh vực hoạt động (ghi rõ loại dự án/loại công trình):... ..Hạng:

2. Tên lĩnh vực hoạt động (ghi rõ loại dự án/loại công trình):... ..Hạng:

3... ..

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày .../.../...

... .., ngày ... tháng ... năm
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ**
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

** Trường hợp cấp lại thì ghi rõ lần cấp (cấp lại lần 1, lần 2,...)*

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 06

Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đối với dự án nhóm A, B, C sử dụng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, vốn khác, vốn PPP theo chức năng nhiệm vụ được giao
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ¹

A	Thành phần hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh <i>(Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ)</i>	01	Bản chính
2	Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với các dự án thuộc diện phải có quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư) hoặc quyết định phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đối với dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp	01	Bản sao
3	Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất đối với dự án thuộc trường hợp được chuyển tiếp theo quy định pháp luật về đầu tư không có yêu cầu phải thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư	01	Bản sao
4	Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển và bản vẽ kèm theo (nếu có yêu cầu thi tuyển)	01	Bản sao

¹ Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

A	Thành phần hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
5	Văn bản/quyết định phê duyệt và bản đồ, bản vẽ kèm theo (nếu có) của quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ	01	Bản sao
6	Văn bản/quyết định phê duyệt và các bản vẽ có liên quan hoặc trích lục phần bản vẽ có liên quan (nếu có) của quy hoạch được sử dụng làm căn cứ lập quy hoạch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ	01	Bản sao
7	Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định)	01	Bản sao
8	Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đầu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án	01	Bản sao
9	Văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có)	01	Bản sao
10	Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt	01	Bản chính
11	Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án; Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế cơ sở (nếu có)	01	Bản chính
12	Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, ngoài các nội dung quy định nêu trên,	01	Bản

A	Thành phần hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
	hồ sơ trình thẩm định phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu có liên quan về giá, định mức, báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có) để xác định tổng mức đầu tư;		sao
13	Đối với dự án có vi phạm hành chính về xây dựng đã bị xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả có yêu cầu thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm trình thẩm định; biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của phần công trình đã thi công xây dựng	01	Bản sao
14	Đối với dự án sửa chữa, cải tạo, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Hồ sơ khảo sát hiện trạng, Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình (trường hợp nội dung sửa chữa, cải tạo có liên quan	01	Bản sao
15	Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có)	01	Bản sao
16	Các văn bản, tài liệu khác có liên quan	01	Bản sao

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý ²	Lệ phí
<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng (địa chỉ: số 60 Trương Định, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3) - Nộp trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: <ul style="list-style-type: none"> - 15 ngày (tương đương 11 ngày làm việc) đối với dự án nhóm C; - 25 ngày (tương đương 19 ngày làm việc) đối với dự án nhóm B; - 35 ngày (tương đương 25 ngày làm việc) đối với dự án nhóm A. 	Theo quy định hiện hành về lệ phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, phê duyệt dự án/dự án điều chỉnh ³

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân		Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	BM 01 BM 02 BM 03	1. Tiếp nhận trực tiếp, hoặc qua bưu điện: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; lập phiếu ISO, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ

² Thời gian thẩm định: theo điểm b, c, d khoản 2 Điều 59 Luật Xây dựng năm 2014, được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.

³ Tại thời điểm ban hành quy trình: theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</p> <p>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</p> <p>- Chuyên viên bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ thực hiện scan dữ liệu hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử (đối với tiếp nhận trực tiếp) và chuyển hồ sơ cho chuyên viên Phòng Quản lý xây dựng.</p>
B2	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - 06 ngày làm việc đối với dự án nhóm C; - 12 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; - 16 ngày làm việc đối với dự án nhóm A. 	Theo mục I BM 01 Phiếu trình; Dự thảo kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ. - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập Tờ trình và dự thảo kết quả trình lãnh đạo phòng xem xét.
B3	Xem xét	Lãnh đạo Phòng	- 02 ngày làm việc	Theo mục	Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy văn bản

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
		Phòng Quản lý xây dựng	đối với dự án nhóm C; - 03 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; - 04 ngày làm việc đối với dự án nhóm A.	I BM 01 Phiếu trình; Dự thảo kết quả	trình lãnh đạo Sở ký duyệt.
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	- 02 ngày làm việc đối với dự án nhóm C; - 03 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; - 04 ngày làm việc đối với dự án nhóm A.	Hồ sơ trình	Lãnh đạo Sở kiểm tra lại hồ sơ và ký duyệt Văn bản hướng dẫn hoặc Thông báo kết quả thẩm định.
B5	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	- Tiếp nhận kết quả từ lãnh đạo Sở; - Văn thư thực hiện cho số, vào sổ, đóng dấu, sao lưu, ban hành văn bản; - Chuyển kết quả cho

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					bộ phận 1 cửa (bản chính); - Chuyển kết quả (bản chính) và hồ sơ trình cho phòng chuyên môn lưu.
B6	Trả kết quả, hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân; - Thống kê và theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả ⁴
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ⁵
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ ⁶
4	BM 04	Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh ⁷
5	BM 05	Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh ⁸

⁴ Theo Mẫu số 1 Phụ lục đính kèm Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

⁵ Theo Mẫu số 2 Phụ lục đính kèm Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

⁶ Theo Mẫu số 3 Phụ lục đính kèm Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

⁷ Theo Mẫu số 01 Phụ lục I đính kèm Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

⁸ Theo Mẫu số 03 Phụ lục I đính kèm Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh
5	BM 05	Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh
6		Các hồ sơ pháp lý tại Mục I và các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu Thầu ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn

thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

- Các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

... , ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng**Kính gửi: *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)*.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày... tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng *(Tên công trình/dự án)* với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Nhóm dự án:

3. Loại và cấp công trình chính⁹; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.

4. Người quyết định đầu tư:

5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

6. Địa điểm xây dựng:

⁹ Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

7. Giá trị tổng mức đầu tư:

8. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)

9. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:

12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

13. Nhà thầu thẩm tra (nếu có);

14. Các thông tin khác (nếu có):

15. Phạm vi trình thẩm định: (toàn bộ dự án, từng dự án thành phần, hoặc theo phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thực hiện đối với một hoặc một số công trình của dự án).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: (liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ²).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (bao gồm tổng mức đầu tư; danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh;

- Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);

² Đối với văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ (nếu có) của quy hoạch quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ đã được khởi tạo mã số thông tin, cập nhật nội dung theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, chỉ cần cung cấp mã số thông tin của đồ án quy hoạch xây dựng.

- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;

- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên công trình/dự án) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố ... (để biết và quản lý);
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

BM 05

**CƠ QUAN CHUYÊN MÔN
VỀ XÂY DỰNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

... , ngày ... tháng ... năm ...

V/v thông báo kết quả
thẩm định Báo cáo nghiên cứu
khả thi đầu tư xây dựng ...
(tên công trình/dự án)

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã nhận Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm ... của trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... (tên công trình/dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày... tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... (tên công trình/dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Mã số thông tin dự án (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

3. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

4. Người quyết định đầu tư:

5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

6. Địa điểm xây dựng:

7. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):
14. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):
3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung thông tin cơ bản của công trình/dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của tổ chức trình thẩm định.

(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, cốt xây dựng, bố trí công năng công trình)

IV. PHẠM VI, CƠ SỞ VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

1. Cơ sở thẩm định (nêu cơ sở thẩm định đối với các trường hợp thẩm định sau khi khắc phục xử phạt hành chính).
2. Nêu phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các nội dung theo quy định.
3. Nguyên tắc thẩm định theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.
2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch làm cơ sở lập dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định này.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận, với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có) theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định này.

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công).

VI. KẾT LUẬN

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... (*tên công trình/dự án*) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của (*Cơ quan chuyên môn về xây dựng*) về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... (*tên công trình/dự án*). Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương;
- ...;
- Lưu:...

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 07

Cấp Giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II
(*công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/
Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình
theo tuyến trong đô thị/Dự án*)
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố*)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện	Nộp trực tuyến
	<p>* Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục II Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ (riêng đối với mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn thì tiêu đề của đơn đổi thành “<i>Đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn</i>”), ngoài ra thành phần hồ sơ cho từng loại công trình cụ thể như sau:</p>	02	Bản chính	<p>- Trường hợp chưa có chữ ký số: Tệp dữ liệu được định dạng ảnh hoặc (*.pdf) chứa ảnh màu chụp từ bản chính</p> <p>- Trường hợp có chữ ký số: Văn bản điện tử được ký số</p>
<p>* Đối với công trình không theo tuyến (kể cả trường hợp đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn hoặc cho dự án, nhóm công trình thuộc dự án); công trình tôn giáo</p>				
01	Một trong các loại giấy tờ giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng theo	01	Bản chính	Bản sao điện tử có

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện	Nộp trực tuyến
	<p>quy định tại Điều 53 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ (<i>Trường hợp đề nghị cấp GPXD cho dự án, nhóm công trình thuộc dự án:</i> Một trong các loại giấy tờ giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ của nhóm công trình hoặc toàn bộ dự án).</p> <p>Trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp.</p> <p>Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu.</p>		hoặc bản sao có chứng thực	giá trị pháp lý
02	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt dự án; - Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); - Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 50 và khoản 5 Điều 43 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Văn bản kết quả thực hiện thủ tục hành 	01	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực	Bản sao điện tử có giá trị pháp lý

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện	Nộp trực tuyến
	<p>chính theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế đề nghị cấp giấy phép xây dựng;</p> <p>- Văn bản kết quả thực hiện thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.)</p> <p>* Đối với công trình tôn giáo: Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. <i>Đối với công trình tôn giáo thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh:</i> bổ sung Văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.</p>			
03	<p>02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế bản vẽ thi công đối với dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) được phê duyệt hoặc đóng dấu xác nhận theo quy định của pháp luật về xây dựng (<i>Trường hợp đề nghị cấp GPXD theo giai đoạn:</i> 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng tương ứng với giai đoạn đề nghị cấp GPXD theo quy định; <i>Trường hợp đề nghị cấp GPXD cho dự án, nhóm công trình thuộc dự án:</i> 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng của từng công trình trong nhóm công trình hoặc toàn bộ dự án đã được phê duyệt), gồm:</p>	02	Bản chính	Tệp dữ liệu được định dạng ảnh hoặc (*.pdf) chứa ảnh màu chụp từ bản chính

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			<i>Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện</i>	<i>Nộp trực tuyến</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; - Bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; - Bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; - Các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; - Bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. 			
* Đối với công trình theo tuyến (kể cả trường hợp đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn hoặc cho dự án, nhóm công trình thuộc dự án)				
01	Một trong các loại giấy tờ giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai (Trường hợp đề nghị cấp GPXD theo giai đoạn: quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phần đất thực hiện theo giai đoạn hoặc cả dự án theo quy định của pháp luật về đất đai)	01	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực	Bản sao điện tử có giá trị pháp lý
02	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt dự án; - Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); - Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 50 và khoản 5 Điều 43 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của 	01	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực	Bản sao điện tử có giá trị pháp lý

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			<i>Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện</i>	<i>Nộp trực tuyến</i>
	<p>Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế đề nghị cấp giấy phép xây dựng; - Văn bản kết quả thực hiện thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.) 			
03	<p>02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế bản vẽ thi công đối với dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng (<i>Trường hợp đề nghị cấp GPXD theo giai đoạn: 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng tương ứng với giai đoạn đề nghị cấp giấy phép xây dựng đã được phê duyệt theo quy định; Trường hợp đề nghị cấp GPXD cho dự án, nhóm công trình thuộc dự án: 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng của từng công trình trong nhóm công trình hoặc toàn bộ dự án đã được phê duyệt</i>), gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ vị trí tuyến công trình; - Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; - Bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; - Bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; - Các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; - Bản vẽ mặt bằng đầu nối với hệ thống hạ 	02	Bản chính	Tệp dữ liệu được định dạng ảnh hoặc (*.pdf) chứa ảnh màu chụp từ bản chính

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			<i>Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện</i>	<i>Nộp trực tuyến</i>
	tăng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.			
* Đối với công trình tín ngưỡng				
01	Một trong các loại giấy tờ giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ	01	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực	Bản sao điện tử có giá trị pháp lý
02	02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo; kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp luật về xây dựng có yêu cầu, gồm: a) Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; b) Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình; c) Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện; d) Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.	02	Bản chính	Tệp dữ liệu được định dạng ảnh hoặc (*.pdf) chứa ảnh màu chụp từ bản chính
03	- Ý kiến của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (<i>trường hợp pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo có quy định</i>); - Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng đối với các công trình tín ngưỡng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng. <i>* Đối với công trình tín ngưỡng thuộc dự</i>	01	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực	Bản sao điện tử có giá trị pháp lý

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện	Nộp trực tuyến
	<i>án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh: bổ sung Văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.</i>			
* Đối với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế				
01	Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với công trình của các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế và cơ quan nước ngoài đầu tư tại Việt Nam được thực hiện theo quy định tương ứng “ Đối với công trình không theo tuyến ” hoặc “ Đối với công trình theo tuyến trong đô thị ” và các điều khoản quy định của Hiệp định hoặc thỏa thuận đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam.	02	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chưa có chữ ký số: Tập dữ liệu được định dạng ảnh hoặc (*.pdf) chứa ảnh màu chụp từ bản chính - Trường hợp có chữ ký số: Văn bản điện tử được ký số
<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến khi chưa có chữ ký số: Trước khi nhận kết quả, cá nhân nộp lại hồ sơ bản giấy (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) phù hợp với hồ sơ đã nộp trực tuyến để Sở Xây dựng lưu trữ theo quy định.</i>				

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh,	20 ngày (tương đương 15 ngày làm	150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng/giấy phép

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
địa chỉ: 60 Trương Định, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM - Nộp trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

A. Trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy phép xây dựng (không phải bổ sung hồ sơ): 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục 1	Thành phần hồ sơ theo mục 1
	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	BM 01; BM 02; BM 03.	Tiếp nhận trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp theo BM 01, thực hiện tiếp B2 - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do theo BM 03 Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</p> <p>Thực hiện tiếp B2</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của chủ đầu tư qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để chủ đầu tư bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.</p> <p><i>Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 8 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</i></p>
B2	Chuyển hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục 1; BM 01	Chuyển hồ sơ cho chuyên viên Phòng Quản lý xây dựng
B3	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Lấy ý kiến cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Đề xuất Kết quả giải quyết	Chuyên viên thụ lý	10 ngày làm việc	Theo mục 1; BM 01; Biên bản kiểm tra; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan chức năng được lấy	<p>- Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa</p> <p>- Lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)</p> <p>- Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập Phiếu trình và dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng xem xét</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	TTHC			ý kiến (nếu có); Phiếu trình; Dự thảo Giấy phép xây dựng	
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng	1,5 ngày làm việc	Hồ sơ trình; BM 01; Phiếu trình; Dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu trình, ký nháy dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Xây dựng	02 ngày làm việc	Hồ sơ trình; BM 01; Phiếu trình; Dự thảo GPXD	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu trình và ký duyệt Giấy phép xây dựng
B6	Phát hành Kết quả	Văn thư Sở Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Giấy phép xây dựng có gắn mã QR; Bản vẽ đính kèm GPXD	Văn thư Sở cho số, đóng dấu phát hành và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
B7	Trả Kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho chủ đầu tư - Thu lệ phí theo quy định - Thống kê, theo dõi

Trường hợp đến thời hạn cấp Giấy phép xây dựng nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư biết lý do và gia hạn thời gian xử lý không quá 10 ngày (tương đương 07 ngày làm việc) kể từ ngày hết hạn theo quy định.

B. Trường hợp cấp Giấy phép xây dựng có yêu cầu bổ sung hồ sơ 01 lần: 15
ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục 1	Thành phần hồ sơ theo mục 1
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	BM 01; BM 02; BM 03.	<p>Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp theo BM 01, thực hiện tiếp B2 - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do theo BM 03 <p>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. <p>Thực hiện tiếp B2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					chủ đầu tư qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để chủ đầu tư bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. <i>Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 8 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</i>
B2	Chuyển hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục 1; BM 01	Chuyển hồ sơ cho chuyên viên Phòng Quản lý xây dựng
B3	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ; Lấy ý kiến cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)	Chuyên viên thụ lý	04 ngày làm việc	Theo mục 1; BM 01; Biên bản kiểm tra; Phiếu trình; Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thực địa. - Thẩm định hồ sơ: xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế. - Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có). - Lập Phiếu trình, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng xem xét.
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình; BM 01; Phiếu trình; Dự thảo văn bản	Xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu trình, ký nháy dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có),

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					trình Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Xây dựng	0,75 ngày làm việc	Hồ sơ trình; BM 01; Phiếu trình; Dự thảo văn bản	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt: Phiếu trình, văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)
B6	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Xây dựng	0,25 ngày làm việc	Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có).	Văn thư Sở cho số, đóng dấu và phát hành (gửi cho chủ đầu tư theo đường bưu điện)
<p><i>Thời gian chủ đầu tư bổ sung hồ sơ không tính vào quy trình.</i></p> <p><i>Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng có văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; chủ đầu tư phải bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu. Sau thời hạn trên, chủ đầu tư không bổ sung thì hồ sơ đã nộp không còn giá trị, kết thúc hồ sơ.</i></p> <p><i>Sau khi chủ đầu tư nộp hồ sơ bổ sung theo văn bản đề nghị, Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ bổ sung từ B7</i></p>					
B7	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Theo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn chỉnh hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ bổ sung của cá nhân, tổ chức theo quy định tại văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn chỉnh hồ sơ. - Chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý xây dựng
B8	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên thụ lý	04 ngày làm việc	Theo mục 1 BM 01; Biên bản kiểm tra;	Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập Phiếu trình và dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ; Hồ sơ bổ sung theo yêu cầu; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Phiếu trình; Dự thảo GPXD	Quản lý xây dựng xem xét
B9	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng	1,5 ngày làm việc	Hồ sơ trình; BM 01; Phiếu trình; Dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu trình, ký nháy dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt
B10	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Xây dựng	02 ngày làm việc	Hồ sơ trình; BM 01; Phiếu trình; Dự thảo GPXD	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu trình và ký duyệt Giấy phép xây dựng
B11	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Xây dựng	0,25 ngày làm việc	Giấy phép xây dựng có gắn mã QR; Bản vẽ đính kèm GPXD	Văn thư Sở cho số, đóng dấu, phát hành và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
B12	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê	Bộ phận tiếp nhận và Trả	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho chủ đầu tư - Thu phí, lệ phí theo quy

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	theo dõi	kết quả			định - Thống kê, theo dõi
<i>Trường hợp đến thời hạn cấp Giấy phép xây dựng nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư biết lý do và gia hạn thời gian xử lý không quá 10 ngày (tương đương 07 ngày làm việc) kể từ ngày hết hạn theo quy định.</i>					

C. Trường hợp cấp Giấy phép xây dựng có yêu cầu bổ sung hồ sơ 02 lần: 20 ngày làm việc đối với trường hợp cấp Giấy phép xây dựng, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; 15 ngày làm việc đối với trường hợp từ chối, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục 1	Thành phần hồ sơ theo mục 1
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	BM 01; BM 02; BM 03.	<p>Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp theo BM 01, thực hiện tiếp B2 - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do theo BM 03 <p>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <p>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</p> <p>Thực hiện tiếp B2</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của chủ đầu tư qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để chủ đầu tư bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.</p> <p><i>Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 8 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</i></p>
B2	Chuyển hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục 1; BM 01	Chuyển hồ sơ cho chuyên viên Phòng Quản lý xây dựng
B3	Thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực địa; Lấy ý kiến cơ quan chức năng	Chuyên viên thụ lý	04 ngày làm việc	Theo mục 1; BM 01; Biên bản kiểm tra; Phiếu trình; Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ	<p>- Kiểm tra thực địa.</p> <p>- Thẩm định hồ sơ: xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế.</p> <p>- Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung,</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	năng có liên quan (nếu có); Dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 1)			sung, hoàn chỉnh hồ sơ (lần 1) và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)	hoàn chỉnh hồ sơ (lần 1). - Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có). - Lập Phiếu trình, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng xem xét
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình; BM 01; Phiếu trình; Dự thảo văn bản	Xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu trình, ký nháy dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ (lần 1) và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có), trình Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt.
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Xây dựng	0,75 ngày làm việc	Hồ sơ trình; BM 01; Phiếu trình; Dự thảo văn bản	Xem xét, ký duyệt: Phiếu trình, văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ (lần 1) và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có).
B6	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Xây dựng	0,25 ngày làm việc	Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)	Văn thư Sở cho số, đóng dấu và phát hành (gửi cho chủ đầu tư theo đường bưu điện)

Thời gian chủ đầu tư bổ sung hồ sơ không tính vào quy trình.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng có văn bản thông báo

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
<p><i>yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ (lần 1); chủ đầu tư phải bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu. Sau thời hạn trên, chủ đầu tư không bổ sung thì hồ sơ đã nộp không còn giá trị, kết thúc hồ sơ.</i></p> <p><i>Sau khi chủ đầu tư nộp hồ sơ bổ sung theo văn bản đề nghị (lần 1), nhưng không đảm bảo theo yêu cầu thì Sở Xây dựng có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 2), Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ bổ sung từ B7.</i></p>					
B7	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Theo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ bổ sung của cá nhân, tổ chức theo quy định tại văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 1) - Chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý xây dựng
B8	Xem xét hồ sơ bổ sung (lần 1); Dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 2)	Chuyên viên thụ lý	02 ngày làm việc	<p>Theo mục 1 BM 01;</p> <p>Biên bản kiểm tra;</p> <p>Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 1);</p> <p>Hồ sơ bổ sung theo yêu cầu (lần 1);</p> <p>Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);</p> <p>Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có);</p> <p>Phiếu trình;</p> <p>Dự thảo văn bản thông báo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ (lần 2). - Lập Phiếu trình, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng xem xét.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
				yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 2)	
B9	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình; BM 01; Phiếu trình; Dự thảo văn bản (lần 2)	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu trình, ký nháy dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 2), trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt
B10	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Xây dựng	0,75 ngày làm việc	Hồ sơ trình; BM 01; Phiếu trình; Dự thảo văn bản (lần 2).	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt Phiếu trình và văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ (lần 2)
B11	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Xây dựng	0,25 ngày làm việc	Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 2)	Văn thư Sở cho số, đóng dấu, phát hành (gửi cho chủ đầu tư theo đường bưu điện)
<p><i>Thời gian chủ đầu tư bổ sung hồ sơ không tính vào quy trình.</i></p> <p><i>Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng có văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ (lần 2); chủ đầu tư phải bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu. Sau thời hạn trên, chủ đầu tư không bổ sung thì hồ sơ đã nộp không còn giá trị, kết thúc hồ sơ.</i></p> <p><i>Sau khi chủ đầu tư nộp hồ sơ bổ sung theo văn bản đề nghị (lần 2), Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ bổ sung từ B12</i></p>					
B12	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Theo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ bổ sung của cá nhân, tổ chức theo quy định tại văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 2) - Chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý xây dựng
B13	Đề xuất kết quả giải	Chuyên viên thụ lý	05 ngày làm việc	Theo mục 1 BM 01; Biên bản kiểm	- Xem xét hồ sơ bổ sung 02 lần của chủ đầu tư và văn bản có ý kiến của cơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	quyết TTHC		(Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu) 01 ngày làm việc (Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu)	tra; Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 1 và lần 2); Hồ sơ bổ sung 02 lần; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Phiếu trình; Dự thảo Giấy phép xây dựng hoặc văn bản từ chối	quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có). + Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: dự thảo Giấy phép xây dựng + Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập Phiếu trình, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng xem xét.
B14	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình; BM 01; Phiếu trình; Dự thảo GPXD hoặc VB từ chối	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu trình, ký nháy kết quả (Giấy phép xây dựng hoặc văn bản từ chối), trình Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt.
B15	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Xây dựng	1,5 ngày làm việc (Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu)	Hồ sơ trình; BM 01; Phiếu trình; Dự thảo GPXD hoặc VB từ chối	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ trình và ký duyệt Phiếu trình và kết quả (Giấy phép xây dựng hoặc văn bản từ chối)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
			0,5 ngày làm việc (Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu)		
B16	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Xây dựng	0,25 ngày làm việc	Giấy phép xây dựng có gắn mã QR; Bản vẽ đính kèm GPXD Hoặc văn bản từ chối	Văn thư Sở cho sổ, đóng dấu, phát hành và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
B17	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho chủ đầu tư - Thu lệ phí theo quy định - Thống kê, theo dõi
<p><i>Trường hợp đến thời hạn cấp Giấy phép xây dựng nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư biết lý do và gia hạn thời gian xử lý không quá 10 ngày (tương đương 07 ngày làm việc) kể từ ngày hết hạn theo quy định.</i></p>					

IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	Đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II	

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
		Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ
5		Phiếu trình hồ sơ
6		Giấy phép xây dựng theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ, gồm:
		Mẫu số 03: Giấy phép xây dựng (<i>Sử dụng cho công trình không theo tuyến</i>)
		Mẫu số 04: Giấy phép xây dựng (<i>Sử dụng cho công trình ngầm</i>)
		Mẫu số 05: Giấy phép xây dựng (<i>Sử dụng cho công trình theo tuyến</i>)
		Mẫu số 06: Giấy phép xây dựng (<i>Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình không theo tuyến</i>)
		Mẫu số 07: Giấy phép xây dựng (<i>Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình theo tuyến</i>)
		Mẫu số 08: Giấy phép xây dựng (<i>Sử dụng cấp cho dự án</i>)
		Mẫu số 12: Giấy phép xây dựng có thời hạn (<i>Sử dụng cho công trình</i>)
		Bản vẽ thiết kế trình xin cấp Giấy phép xây dựng có đóng dấu của Sở Xây dựng, theo Mẫu số 13: <i>Mẫu dấu của cơ quan thực hiện cấp giấy phép xây dựng</i>

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4		Thành phần hồ sơ theo mục 1
5		Phiếu trình hồ sơ
6		Giấy phép xây dựng có gắn mã QR + Bản vẽ duyệt kèm
7		Các hồ sơ khác (nếu có) theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi

tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

BM 02

SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với
..... số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

BM 03

SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TCHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

(Sử dụng cho công trình: *Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Dì dời công trình*)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):...; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:..

- Người đại diện:; Chức vụ:; Số định danh cá nhân:.....

- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số:.....Diện tíchm².

Tại số nhà: đường/phố

phường/xã:quận/huyện:.....

tỉnh, thành phố:

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:.....

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:.....

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng:m².

- Cốt xây dựng:m.

- Khoảng lùi (nếu có):m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):..... m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có).

- Số tầng:(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có).

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Tổng chiều dài công trình:.....m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).

- Cốt xây dựng:m (ghi rõ cốt qua từng khu vực).

- Chiều cao tính không của tuyến:m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực).

- Độ sâu công trình:m (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực).

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng:m².

- Cốt xây dựng:.....m.

- Khoảng lùi (nếu có):m.

- Chiều cao công trình:m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình:

- Cốt xây dựng:m.

- Khoảng lùi (nếu có):m.

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².

- Tổng diện tích sàn: m² (trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

- Số tầng: (trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: Cấp công trình:

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án:

Đã được:phê duyệt, theo Quyết định số: ngày.....

- Gồm: (n) công trình

Trong đó:

Công trình số (1-n): (tên công trình)

* Loại công trình: Cấp công trình:

* Cốt xây dựng:m.

* Khoảng lùi (nếu có):m.

* Các thông tin chủ yếu của công trình:

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình:Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².

- Tổng diện tích sàn:m².

- Chiều cao công trình:m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số:.....Diện tích m².

Tại: đường:

phường (xã)quận (huyện)

tỉnh, thành phố:

- Số tầng:

- Cốt xây dựng:m.

- Khoảng lùi (nếu có):m.

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

....., ngày tháng năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

(Trang 1)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho:; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà:đường (phố) phường (xã):quận (huyện) tỉnh/thành phố

2. Được phép xây dựng công trình: *(tên công trình)*.....- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*:

- Theo thiết kế:

- Do: (tên tổ chức tư vấn)lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*:

- Chủ trì thẩm tra thiết kế:

- Loại, cấp công trình:.....

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ):

+ Cốt xây dựng:m.

+ Khoảng lùi *(nếu có)*:m.

+ Mật độ xây dựng:....., hệ số sử dụng đất:

+ Chỉ giới đường đỏ:, chỉ giới xây dựng:

+ Màu sắc công trình (nếu có):

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình có tầng hầm):

Đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà, bổ sung các nội dung sau:

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): m²

+ Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): m²

+ Chiều cao công trình: m;

+ Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng):.....

3. Giấy tờ về đất đai:.....

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

*... , ngày ... tháng ... năm ...***CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG***(Ký tên, đóng dấu)*

(Trang 1)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cho công trình ngầm)

1. Cấp cho:; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà:đường (phố)..... phường (xã):quận (huyện).... tỉnh/thành phố: ...

2. Được phép xây dựng công trình theo những nội dung sau:

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*:.....

- Theo thiết kế:

- Do: (tên tổ chức tư vấn)lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*:

- Chủ trì thẩm tra thiết kế:

- Gồm các nội dung sau:

- Tên công trình:

- Vị trí xây dựng:

+ Điểm đầu công trình (Đối với công trình theo tuyến):

+ Điểm cuối công trình (Đối với công trình theo tuyến):

- Khoảng lùi *(nếu có)*:m.

- Quy mô công trình:

- Tổng chiều dài công trình:m.
- Chiều rộng công trình: từ: m, đến:m.
- Chiều sâu công trình: từ: m, đến:m.
- Khoảng cách nhỏ nhất đến công trình lân cận:

3. Giấy tờ về đất đai:.....

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kế.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 1)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cho công trình theo tuyến)

1. Cấp cho:; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà:đường phường (xã):quận (huyện)..... tỉnh/thành
phố:

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình).....

- Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc
gia về hoạt động xây dựng):

- Theo thiết kế:

- Do: (tên tổ chức tư vấn)lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có):

- Chủ trì thẩm tra thiết kế:

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ):

+ Hướng tuyến công trình:

+ Cốt xây dựng:

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

3. Giấy tờ về đất đai:.....

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

*... , ngày ... tháng ... năm ...***CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG***(Ký tên, đóng dấu)*

(Trang 1)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho:; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà:..đường ...phường (xã):quận (huyện)...tỉnh/thành phố:.....

2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: *(tên công trình)*.....- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*:

- Theo thiết kế:

- Do: *(tên tổ chức tư vấn)*lập

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có):

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*:

+ Cốt xây dựng:

+ Khoảng lùi (nếu có):m.

+ Mật độ xây dựng:....., hệ số sử dụng đất:

+ Chỉ giới đường đỏ:, chỉ giới xây dựng:

+ Diện tích xây dựng: m²* *Giai đoạn 1:*+ Chiều sâu công trình *(tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm)*: ...;+ Diện tích xây dựng tầng 1 (nếu có): m²

- + Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 (bao gồm cả tầng hầm): m²
- + Chiều cao xây dựng giai đoạn 1: m;
- + Số tầng xây dựng giai đoạn 1 (ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng):.....
- + Màu sắc công trình (nếu có):

* *Giai đoạn 2:*

- + Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 và giai đoạn 2:m²
- + Chiều cao công trình giai đoạn 2:m
- + Số tầng xây dựng giai đoạn 2 (ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng 2 giai đoạn): ...
- + Màu sắc công trình (nếu có):

* *Giai đoạn ...:* (ghi tương tự như các nội dung của giai đoạn 2 tương ứng với giai đoạn đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về đất đai:.....

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 1)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình theo tuyến)

1. Cấp cho:; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà:đường phường (xã):quận (huyện) tỉnh/thành
phố:2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: *(tên công trình)*.....- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc
gia về hoạt động xây dựng)*:

- Theo thiết kế:

- Do: (tên tổ chức tư vấn)lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*:

- Chủ trì thẩm tra thiết kế:

- Gồm các nội dung sau:

* *Giai đoạn 1:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ):

+ Hướng tuyến công trình:

+ Cốt xây dựng:

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

* *Giai đoạn 2:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ):

+ Hướng tuyến công trình:

+ Cốt xây dựng:

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

** Giai đoạn:*

3. Giấy tờ về đất đai:.....

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

*... , ngày ... tháng ... năm ...***CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG***(Ký tên, đóng dấu)*

(Trang 1)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho:; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà: đường (phố) phường (xã): quận (huyện)....
tỉnh/thành phố:.....

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án:

- Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

- Tổng số công trình: (n) công trình

- Công trình số (1-n):

(Ghi theo nội dung tại các Mẫu số 03, 04, 05 phù hợp với từng loại công trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công:

- Công trình:

- Công trình:

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

*... , ngày ... tháng ... năm ...***CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG***(Ký tên, đóng dấu)*

(Trang 1)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY
PHÉP
XÂY DỰNG...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngày.....tháng.... năm...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN

Số: /GPXD

(Sử dụng cho công trình)

1. Nội dung tương ứng với nội dung của giấy phép xây dựng đối với các loại công trình và nhà ở riêng lẻ.
2. Công trình được tồn tại đến:
3. Chủ đầu tư phải tự dỡ bỏ công trình, không được đòi hỏi bồi thường phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn khi Nhà nước thực hiện quy hoạch theo thời hạn ghi trong giấy phép được cấp.
4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
(trường hợp trang 2 không đủ để ghi nội dung điều chỉnh/gia hạn thì nội dung này được ghi vào các trang tiếp theo đính kèm và là một phần không tách rời của giấy phép xây dựng).
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

..., ngày... tháng ...năm ...
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 13**MẪU DẤU CỦA CƠ QUAN THỰC HIỆN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
(Kích thước mẫu dấu: chiều rộng từ 4 cm đến 6 cm; chiều dài từ 6 cm đến 9 cm)

(TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG)
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG Số:/..... ngày..... tháng..... năm 20..... Ký tên:

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 08

Cấp lại Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II
(công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/
Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình
theo tuyến trong đô thị/Dự án)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	Nộp trực tuyến
01	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ	02	Bản chính	<ul style="list-style-type: none">- Trường hợp chưa có chữ ký số: Tập dữ liệu được định dạng ảnh hoặc (*.pdf) chứa ảnh màu chụp từ bản chính- Trường hợp có chữ ký số: Văn bản điện tử được ký số
02	<i>* Tùy theo từng trường hợp</i> Bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp đối với trường hợp bị rách, nát. Bản cam kết tự chịu trách nhiệm về việc thất lạc giấy phép xây dựng của chủ đầu tư đối với trường hợp bị thất lạc giấy phép xây dựng.	01	Bản chính	Bản sao điện tử có giá trị pháp lý

	Bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp đối với trường hợp Giấy phép xây dựng được cấp không đúng quy định của pháp luật, bao gồm: Giấy mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng; giấy phép xây dựng bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp giấy phép xây dựng; giấy phép xây dựng được cấp không đúng thẩm quyền; giấy phép xây dựng được cấp không đáp ứng các điều kiện cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật			
--	---	--	--	--

Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến khi chưa có chữ ký số: Trước khi nhận kết quả, cá nhân nộp lại hồ sơ bản giấy (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) phù hợp với hồ sơ đã nộp trực tuyến để Sở Xây dựng lưu trữ theo quy định.

2. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 60 Trương Định, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM</p> <p>- Nộp trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</p>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>15.000 (mười lăm nghìn) đồng/giấy phép</p> <p><i>Đối tượng miễn thu:</i> Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</p>

3. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục 1	Thành phần hồ sơ theo mục 1
	Kiểm tra hồ sơ, tiếp	Bộ phận Tiếp nhận	0,5 ngày	BM 01; BM 02;	Tiếp nhận trực tiếp: - Trường hợp hồ sơ đầy

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	nhận hồ sơ	và Trả kết quả	làm việc	BM 03.	<p>đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp theo BM 01, thực hiện tiếp B2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do theo BM 03 <p>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (<i>nếu có</i>). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. <p>Thực hiện tiếp B2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của chủ đầu tư qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để chủ đầu tư bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<i>Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 8 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</i>
B2	Chuyển hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục 1; BM 01	Chuyển hồ sơ cho Chuyên viên Phòng Quản lý xây dựng
B3	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa và đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên thụ lý	02 ngày làm việc	Theo mục 1; BM 01; Phiếu trình; Dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực địa (nếu có) - Lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có). - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập Phiếu trình và dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối, trình Lãnh đạo phòng xem xét
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình; BM 01; Phiếu trình; Dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu trình, ký nháy dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối, trình Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Xây dựng	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình; BM 01; Phiếu trình; Dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu trình và ký duyệt kết quả (Giấy phép hoặc văn bản từ chối)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B6	Phát hành Kết quả	Văn thư Sở Xây dựng	0,25 ngày làm việc	Giấy phép xây dựng - cấp lại có gắn mã QR hoặc văn bản từ chối	Văn thư Sở cho số, đóng dấu phát hành và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
B7	Trả Kết quả, lưu hồ sơ, thống kê theo dõi	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Theo Giấy hẹn	Kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả cho chủ đầu tư - Thu lệ phí theo quy định - Thống kê, theo dõi
<p><i>Trường hợp đến thời hạn cấp lại Giấy phép nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư biết lý do và gia hạn thời gian xử lý không quá 10 ngày (tương đương 07 ngày làm việc) kể từ ngày hết hạn theo quy định.</i></p>					

4. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại theo Mẫu số 02 Phụ lục số II Nghị định số Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ	
5	Phiếu trình hồ sơ	
6	Giấy phép xây dựng theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ, gồm:	
	Mẫu số 03: Giấy phép xây dựng (<i>Sử dụng cho công trình không theo tuyến</i>)	
	Mẫu số 04: Giấy phép xây dựng (<i>Sử dụng cho công trình ngầm</i>)	
	Mẫu số 05: Giấy phép xây dựng (<i>Sử dụng cho công trình theo tuyến</i>)	
	Mẫu số 06: Giấy phép xây dựng (<i>Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình không theo tuyến</i>)	

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
	Mẫu số 07:	Giấy phép xây dựng (<i>Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình theo tuyến</i>)
	Mẫu số 08:	Giấy phép xây dựng (<i>Sử dụng cấp cho dự án</i>)
	Mẫu số 12:	Giấy phép xây dựng có thời hạn (<i>Sử dụng cho công trình</i>)

5. HỒ SƠ CÀN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2		Thành phần hồ sơ theo mục 1
3		Phiếu trình hồ sơ
4		Giấy phép xây dựng - cấp lại có gắn mã QR
5		Các hồ sơ khác (nếu có) theo văn bản pháp quy hiện hành

6. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với
..... số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

BM 03

SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TCHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG***(Sử dụng cho: Công trình)*

Kính gửi: Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):...; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:..

- Người đại diện:; Chức vụ:; Số định danh cá nhân:.....

- Số điện thoại:

2. Địa điểm xây dựng:

Lô đất số:.....Diện tích m².

Tại: đường:

phường (xã)quận (huyện)

tỉnh, thành phố:

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*

Nội dung Giấy phép:

-

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại)*:

-

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

....., ngày tháng năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*

(Trang 1)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho:; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà:đường (phố) phường (xã):quận (huyện) tỉnh/thành phố

.....

2. Được phép xây dựng công trình: *(tên công trình)*.....- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*:

- Theo thiết kế:

- Do: (tên tổ chức tư vấn)lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*:

- Chủ trì thẩm tra thiết kế:

- Loại, cấp công trình:.....

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ):

+ Cốt xây dựng:m.

+ Khoảng lùi *(nếu có)*:m.

+ Mật độ xây dựng:....., hệ số sử dụng đất:

+ Chỉ giới đường đỏ:, chỉ giới xây dựng:

+ Màu sắc công trình (nếu có):

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình có tầng hầm):

Đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà, bổ sung các nội dung sau:

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): m²

+ Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): m²

+ Chiều cao công trình: m;

+ Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng):.....

3. Giấy tờ về đất đai:.....

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 1)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cho công trình ngầm)

1. Cấp cho:; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà:đường (phố)..... phường (xã):quận (huyện).... tỉnh/thành phố: ...

2. Được phép xây dựng công trình theo những nội dung sau:

- Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):.....

- Theo thiết kế:

- Do: (tên tổ chức tư vấn)lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có):

- Chủ trì thẩm tra thiết kế:

- Gồm các nội dung sau:

- Tên công trình:

- Vị trí xây dựng:

+ Điểm đầu công trình (Đối với công trình theo tuyến):

+ Điểm cuối công trình (Đối với công trình theo tuyến):

- Khoảng lùi (nếu có):m.

- Quy mô công trình:

- Tổng chiều dài công trình:m.
- Chiều rộng công trình: từ: m, đến:m.
- Chiều sâu công trình: từ: m, đến:m.
- Khoảng cách nhỏ nhất đến công trình lân cận:

3. Giấy tờ về đất đai:.....

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kế.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

... , ngày ... tháng ... năm ...
CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05

(Trang 1)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cho công trình theo tuyến)

1. Cấp cho:; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà:đường phường (xã):quận (huyện)..... tỉnh/thành phố:

.....

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình).....

- Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

- Theo thiết kế:

- Do: (tên tổ chức tư vấn)lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có):

- Chủ trì thẩm tra thiết kế:

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ):

+ Hướng tuyến công trình:

+ Cốt xây dựng:

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

3. Giấy tờ về đất đai:.....

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 1)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho:; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà...đường ...phường (xã):quận (huyện)...tỉnh/thành phố:.....

2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: *(tên công trình)*.....- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*:

- Theo thiết kế:

- Do: *(tên tổ chức tư vấn)*lập

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có):

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*:

+ Cốt xây dựng:

+ Khoảng lùi (nếu có):m.

+ Mật độ xây dựng:....., hệ số sử dụng đất:

+ Chỉ giới đường đỏ:, chỉ giới xây dựng:

+ Diện tích xây dựng: m²* *Giai đoạn 1:*+ Chiều sâu công trình *(tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm)*: ...;+ Diện tích xây dựng tầng 1 (nếu có): m²

- + Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 (bao gồm cả tầng hầm): m²
- + Chiều cao xây dựng giai đoạn 1: m;
- + Số tầng xây dựng giai đoạn 1 (ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng):.....
- + Màu sắc công trình (nếu có):

* *Giai đoạn 2:*

- + Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 và giai đoạn 2:m²
- + Chiều cao công trình giai đoạn 2:m
- + Số tầng xây dựng giai đoạn 2 (ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng 2 giai đoạn): ...
- + Màu sắc công trình (nếu có):

* *Giai đoạn ...:* (ghi tương tự như các nội dung của giai đoạn 2 tương ứng với giai đoạn đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về đất đai:.....

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kế.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

*... , ngày ... tháng ... năm ...***CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG***(Ký tên, đóng dấu)*

(Trang 1)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình theo tuyến)

1. Cấp cho:; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà:đường phường (xã):quận (huyện) tỉnh/thành phố:

....

2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: *(tên công trình)*.....

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*:

- Theo thiết kế:

- Do: (tên tổ chức tư vấn)lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*:

- Chủ trì thẩm tra thiết kế:

- Gồm các nội dung sau:

* *Giai đoạn 1:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ):

+ Hướng tuyến công trình:

+ Cốt xây dựng:

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

* *Giai đoạn 2:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ):

+ Hướng tuyến công trình:

+ Cốt xây dựng:

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

* *Giai đoạn ...:*

3. Giấy tờ về đất đai:.....

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 1)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho:; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà: đường (phố) phường (xã): quận (huyện).... tỉnh/thành
phố:.....

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án:

- Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về
hoạt động xây dựng):

- Tổng số công trình: (n) công trình

- Công trình số (1-n):

(Ghi theo nội dung tại các Mẫu số 03, 04, 05 phù hợp với từng loại công trình đề
nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công:

- Công trình:

- Công trình:

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp;
quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.**Nơi nhận:**

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kê.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngày.....tháng.... năm...

Số: /GPXD

(Sử dụng cho công trình)

1. Nội dung tương ứng với nội dung của giấy phép xây dựng đối với các loại công trình và nhà ở riêng lẻ.
2. Công trình được tồn tại đến:
3. Chủ đầu tư phải tự dỡ bỏ công trình, không được đòi hỏi bồi thường phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn khi Nhà nước thực hiện quy hoạch theo thời hạn ghi trong giấy phép được cấp.
4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kế.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:.....
(trường hợp trang 2 không đủ để ghi nội dung điều chỉnh/gia hạn thì nội dung này được ghi vào các trang tiếp theo đính kèm và là một phần không tách rời của giấy phép xây dựng).
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

..., ngày... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Xem tiếp Công báo số 355 + 356)